

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 291/2022/HS-ST

Ngày: 24-11-2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Văn Giản và bà Đặng Thị Châu Loan.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ích Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022; tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định, Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 274/2022/TLST-HS ngày 21-10-2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 274/2022/QĐXXST-HS ngày 14-11-2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Danh T - sinh năm 1973 tại tỉnh Nam Định; căn cước công dân số: 036073025935; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Xóm T, xã N, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Danh T và bà Nguyễn Thị L; vợ: Phạm Thị L, có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28-12-2012, Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ra Quyết định đưa đi Cơ sở giáo dục trong thời hạn 24 tháng (chấp hành xong ngày 03-12-2014); bị tạm giữ từ ngày 26-7-2022 sau đó chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Ông Bùi Văn T - sinh năm 1955 (không triệu tập phiên tòa).

2. Anh Bùi Tuấn A - sinh năm 1992 (không triệu tập phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 20 phút ngày 26-7-2022, Tổ công tác Công an phường C, thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa nhà số 620 đường V, xã N, thành phố N phát hiện Phạm Danh T điều khiển xe máy biển kiểm soát S1-4104 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, T tự giác giao nộp 02 gói giấy bạc màu vàng, bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (T khai là Heroin mua về để sử dụng). Tổ công tác đã thu giữ, niêm phong vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Danh T. Ngoài ra, còn thu giữ của T 01 chiếc xe máy biển kiểm soát S1-4104 và số tiền 90.000 đồng.

Bản Kết luận giám định số 1099/KL-KTHS ngày 01-8-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định Kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 02 gói giấy bạc màu vàng, trong phong bì thư được niêm phong gửi giám định đều là ma túy; Loại ma túy: Heroine; Tổng khối lượng: 0,267gam.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Danh T khai nhận: Khoảng 06 giờ ngày 26-7-2022, T điều khiển xe máy biển kiểm soát S1-4104 đến khu vực đường V, phường C, thành phố N gặp một người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) mua 02 gói ma túy với giá 100.000 đồng, T cầm 02 gói ma túy ở tay trái rồi điều khiển xe máy đi tìm chỗ sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ. Số tiền 90.000 đồng là tài sản cá nhân của T không sử dụng vào việc mua ma túy.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Phạm Danh T, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Chiếc xe máy biển kiểm soát S1-4104, hiện chưa rõ nguồn gốc xe nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Bản Cáo trạng số 276/CT-VKS-TPND ngày 20-10-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Phạm Danh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Phạm Danh T xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay dùng nhục hình. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng và khai nhận biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Bị cáo không khai báo thêm T tiết mới và ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Danh T theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Danh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo tù 18 tháng tù đến 21 tháng tù.
- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng thu giữ của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên Cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Danh T có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; lời khai của những người làm chứng; bản Kết luận

giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ 20 phút ngày 26-7-2022, tại khu vực trước cửa nhà số 620 đường V, xã N, thành phố N, Phạm Danh T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,267 gam Heroine để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, việc truy tố và đưa ra xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Các T tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; bố mẹ bị cáo đều có công với nước (có huân huy chương kháng chiến chống Mỹ) nên bị cáo được hưởng các T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đối với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy trong phong bì niêm phong số 1099/KL-KTHS là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy. Trả lại cho bị cáo số tiền 90.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Phạm Danh T, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận và chiếc xe máy biển kiểm soát S1-4104, hiện chưa rõ nguồn gốc xe

nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N tách ra để tiếp tục xác minh, xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Phạm Danh T bị Kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Danh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Danh T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 26 tháng 7 năm 2022.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 1099/KL-KTHS. Trả lại cho bị cáo số tiền 90.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án (vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 04-11-2022).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Danh T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Danh T được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND TP. N (02 bản);
- Công an TP. N;
- Chi cục THADS TP. N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

Nguyễn Đức Nguyên